

Số: 07/2023/QĐST- KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 56/2022/TLST - KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần G– CN Miền Trung; Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương H – Giám đốc; Địa chỉ: Lô 379 – B2 -6- đường G 1, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị T, sinh năm 1981- nhân viên Công ty cổ phần G – CN Miền Trung (Giấy ủy quyền số 07 ngày 3 tháng 01 năm 2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần N - K; Địa chỉ: Số 08, Lô TT – 03 khu đô thị H, ngõ 2 phố H, phường M 2, quận N, Hà Nội – Người đại diện theo pháp luật ông Lê Quang L - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần G – CN Miền Trung và Công ty Cổ phần N hai bên xác nhận hai bên có thỏa thuận với nhau về việc:

TT	Chứng thư	Nội dung	Hóa đơn	Số tiền
1	15633031 (24/8/2015)	Giám định khối lượng và chất lượng sản lát kho Lê Hoàng Minh	00469 (26/8/2015)	13.568.500
2	16633016 (29/3/2016)	Giám định khối lượng và chất lượng sản lát	00613 (7/4/2016)	12.625.888
3	16633018	Giám định khối lượng và chất	00619	13.072.145

	(7/4/2016)	lượng sản lát	(21/4/2016)	
4	16633019 (21/4/2016)	Giám định khối lượng và chất lượng sản lát	00620 (21/4/2016)	13.021.679
5	16633023 (29/4/2016)	Giám định khối lượng và chất lượng sản lát	00625 (29/4/2016)	13.429.286
6	16633022 (29/4/2016)	Giám định khối lượng và chất lượng sản lát	00626 (29/4/2016)	13.426.936
7	16633025 (29/4/2016)	Giám định khối lượng và chất lượng sản lát	00627 (29/4/2016)	13.834.077
8	16633027 (12/5/2016)	Giám định khối lượng và chất lượng sản lát	00634 (12/5/2016)	13.287.010
9	16633033 (26/5/16)	Giám định khối lượng và chất lượng sản lát	00657 (16/6/2016)	13.539.049
		Tổng cộng		119.804.570

Số nợ 119.804.507 đồng thể hiện qua biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2016 được ký giữa hai bên.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận về việc thanh toán công nợ như sau: Công ty Cổ phần N sẽ thanh toán toàn bộ số nợ gốc số tiền 119.804.570 đồng (một trăm mười chín triệu, tám trăm linh bốn nghìn, năm trăm bảy mươi đồng) cho Công ty cổ phần G – CN Miền Trung chậm nhất là ngày 05/03/2023.

Về án phí: Công ty Cổ phần N phải nộp 2.995.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Công ty cổ phần G – CN Miền Trung 2.995.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số: 0034757 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm